TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HSPT
Ngày: 03-03-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt;

Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 03 tháng 03 năm 2020, tại Trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/HSPT ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Trần Minh V do có kháng cáo của bị cáo Trần Minh V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Minh V**, tên gọi khác: Cu V; sinh ngày 09 tháng 08 năm 1993 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú trước khi bị bắt: Thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T và bà Trần Thị T; có vợ là Cao Thị Thanh H, và 01 con sinh năm 2015, Tiền án: có 03 tiền án. Năm 2015 bị xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2015/HSST ngày 26/6/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; Ngày 09/9/2015 bị xử phạt 06 tháng tù tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với hình phạt 06 tháng tại Bản án số 104/2015/HSST ngày 26/6/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, buộc phải chấp hành 12 tháng tù theo Bản án hình sự phúc thẩm số 23/2015/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Năm 2017 bị xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự số 41/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/3/2019, có hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an huyện Q xử phạt hành chính 750.000 đồng; ngày 14/5/2019 bị UBND huyện Q, tỉnh Quảng Bình ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 01 năm.

Ngày 26/4/2019 bị xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HSST của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/3/2019 đến ngày 02/8/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh. Ngày 02/8/2019, Bị cáo tự nguyện chấp hành án phạt tù và hiện đang thi hành hình phạt tù tại Trại giam Đồng Sơn. Theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Vụ án có các bị cáo Nguyễn Đức H; Đoàn Vĩnh H và Nguyễn Đức D; các bị hại chị Nguyễn Thị H; anh Đinh Xuân T; chị Hoàng Thị Lan H, anh Hoàng Văn A, anh Phan Duy T, chị Lê Thị Thanh H, chị Mạnh Thị T và chị Nguyễn Thị C; có các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Quý H, Nguyễn Tuấn A, Hoàng Lê D, Nguyễn Việt P; Nguyễn Minh Đ, Phạm Xuân T và Đoàn Sỹ H nhưng không có kháng cáo, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 02/3/2019, Trần Minh V và Đoàn Vĩnh H rủ nhau đi trộm cắp tài sản, V điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu vàng đen, biển kiểm soát 73E1 -119.11 chở H đi dọc đường liên xã theo hướng xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn để tìm nhà dân nào sơ hở đột nhập lấy trộm tài sản. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, V và H điều khiển xe đi về theo đường liên xã Q – Q1 – Q2. Khi đi đến trước nhà ở của chị Nguyễn Thị H, H và V dừng xe lại quan sát, phát hiện thấy cửa phụ phòng bếp của nhà chị H khép hờ không khóa. V đứng ngoài giữ xe và cảnh giới, H trèo qua tường rào phía Đông nhà chị H, đi đến vị trí cửa phụ phòng bếp mở cửa đi vào trong nhà. Khi đi đến phòng khách, H dùng đèn pin tự chế chiếu sáng để lục tìm tài sản, thấy trong ngăn tủ kính để nhiều loại bình hoa làm bằng gỗ, H đến mở tủ lấy 01 bình hoa cao khoảng 60cm, bán kính chỗ lớn nhất khoảng 10cm, rồi đưa ra cho V. Sau đó, H quay lại phòng khách nhà chị H đến vị trí tủ kính tiếp tục lấy 01 bình hoa có đặc điểm giống bình hoa bằng gỗ đã lấy trộm trước đó và 02 cái bình hoa bằng gỗ khác (Trong đó, có một bình hoa cao khoảng 30cm, đường kính nơi lớn nhất khoảng 10cm và một bình hoa cao khoảng 25cm, đường kính nơi lớn nhất khoảng 06cm). H đưa bình hoa ra ngoài cho V giữ, rồi quay vào lại trong nhà chị H đi đến phòng ngủ của cháu Hoàng Ngọc Huyền T (là con gái của chị H), thấy có một túi xách màu hồng treo ở cánh cửa, H lấy đem ra khu vực bể nước gần cửa bếp mở ra lục tìm tài sản nhưng không có tài sản gì nên vứt túi xách ở đó.

Sau đó, H tiếp tục đi vào phòng ngủ của cháu T nhìn thấy ở trên bàn học có 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 2.1, vỏ màu đen, H đến lấy trộm rồi đi ra chỗ V đang đứng đợi. V điều khiển xe mô tô chở H đi đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn B, xã Q rồi dừng xe lại, để bàn nhau tìm cách tiêu thụ tài sản trộm cắp được.

Đến khoảng 04 giờ ngày 02/3/2019, V gọi điện thoại cho anh Hoàng Quý H để hỏi bán bình hoa bằng gỗ vừa lấy trộm được, nhưng anh H không đồng ý mua. Sau đó,

V tiếp tục gọi điện thoại cho anh H nói: "Có tiền cho em mượn mấy xị, cho em bỏ mấy lọ hoa đó lại chỗ anh, anh thích thì lấy, không thì sáng em trả tiền và lấy lọ hoa về", anh H đồng ý. Đoàn Vĩnh H mang 04 bình hoa bằng gỗ nói trên đến nhà anh H. H gửi lại số bình hoa cho anh H giữ, rồi anh H đưa cho H mượn số tiền 200.000 đồng

Đến khoảng 08 giờ ngày 02/3/2019, V và H đưa máy điện thoại di động NOKIA 2.1 đến bán cho anh Nguyễn Tuấn A với số tiền 800.000 đồng, số tiền này cả hai sử dụng tiêu xài cá nhân hết

Đến khoảng 10 giờ ngày 02/3/2019, do không thấy V và H quay lại, nên anh H đã bán lại số bình hoa gỗ trên cho anh Hoàng Lê D với giá tiền 400.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H và V quay lại nhà anh H hỏi lấy bình hoa gỗ nhưng anh H nói đã bán rồi, nên cả hai ra về.

Quá trình điều tra, ngoài vụ trộm cắp tài sản nêu trên, Trần Minh V, Đoàn Vĩnh H còn khai nhận đã cùng với Nguyễn Đức D và Nguyễn Đức H thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thị xã B, cụ thể:

- Vụ thứ 1: Vào khoảng 01 giờ, một ngày trong tháng 10 năm 2017, Trần Minh V, Nguyễn Đức H và Nguyễn Việt P rủ nhau đi bắt trộm gà. P điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 73E1-119.11 chở V và H đến thôn T, xã Q, thị xã B. Khi đến đoạn ngã ba thôn T, xã Q, P dừng xe, đứng ngoài đợi còn V và H đi vào khu vực nhà dân để tìm nhà nào có gà thì bắt trộm, P đứng đợi một lúc thì bỏ về. V và H đột nhập vào nhà chị Hoàng Thị Lan H theo lối cửa phía sau gian nhà bếp (cửa không khóa) đi vào trong gian bếp tìm gà, nhưng không có. V nhìn thấy ở trong phòng ngủ của chị H, phía trên tủ nhựa gần đầu giường ngủ có 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 3, vỏ màu đen đang cắm dây xạc pin, nên chỉ cho H đến lấy trộm. Sau khi lấy trộm được điện thoại, cả hai đi ra ngoài đến vị trí P đứng đợi, nhưng không thấy, V lấy điện thoại gọi P đến chở. Khi P đến H và V nói với P không bắt trộm được gà, còn việc lấy trộm điện thoại không nói cho P biết.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, V và H cùng nhau đem máy điện thoại di động đã lấy trộm được trên đến bán cho anh Phạm Xuân T, là chủ quán mua bán, sửa chữa điện thoại di động " TH" ở tổ dân phố C, phường Q, thị xã B với giá tiền 1.200.000 đồng, số tiền trên Vương, Hạnh tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ 2: Vào khoảng 22 giờ, ngày 18/02/2018, Nguyễn Đức H rủ Trần Minh V và Nguyễn Đức D đi tìm nhà dân nào có sơ hở để trộm cắp tài sản, tất cả đồng ý. V điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 73E1-116.38 chở D và H đi từ xã Q theo đường liên xã Q - QS - QT - QTr đi đến xã Quảng T. Khi đến địa phận thôn T, xã Q, thị xã B, D và H phát hiện thấy cửa chính nhà của ông Hoàng Văn A đang mở, V dừng xe, đứng ngoài đợi, còn H và D đi đến phía sau nhà tìm gà, tài sản để lấy trộm, nhưng không có. Sau đó, cả hai đi ra phía trước nhà, D ở ngoài cảnh giới, còn H đi vào trong nhà theo lối qua cửa chính. H đi đến phòng ngủ cạnh phòng khách lấy trộm 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Sony T2 Ultra, vỏ màu đen, đang xạc pin để trên ghế sát giường ngủ. Sau khi lấy trộm được máy điện thoại, H và D đi đến vị trí V đang đợi và nói cho V biết đã lấy trộm được máy điện thoại di động đặc điểm như trên, rồi cả ba đi về xã Q.

Đến sáng ngày hôm sau, H và D đi tìm chỗ để tiêu thụ điện thoại di động nói trên, nhưng không được nên H giữ lại sử dụng và chi ra số tiền 200.000 đồng để H, V và D tiêu xài chung.

- Vụ thứ 3: Vào tối ngày 19/02/2018, Trần Minh V, Nguyễn Đức H và Nguyễn Đức D hẹn nhau đến tại ngôi nhà hoang thuộc thôn B, xã Q, thị xã B chơi, rồi rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ ngày 20/02/2018, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đen đỏ, biển kiểm soát 73E1 - 116.38 chở V và D đi từ xã Q đi theo đường liên xã Q – QH đến thôn V, xã Q, thị xã B, khi đi đến đoạn đường bê tông gần cánh đồng thôn V, xã Q, V và D phát hiện thấy nhà của anh Đinh Xuân T có cửa chính không khóa, chỉ khép hờ. H dừng xe đứng ngoài cảnh giới, V và D trèo qua tường rào rồi đi đến mở cửa chính đột nhập vào nhà, V phát hiện và lấy trộm 01điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37fw, màu hồng, đang sạc pin và để trên một cái âm ly ở phía bên phải phòng khách, đưa cho D giữ. Tiếp đó, V và D đi theo cầu thang lên tầng 2, đi vào phòng ngủ của anh T thấy ở trên giường để một quần dài bằng vải, V đến lục túi sau của quần lấy 01 cái ví da màu đen, cất vào trong túi quần của mình rồi cùng D đi ra ngoài theo lối đột nhập ban đầu. Khi đi ra khỏi nhà anh T, cả hai đi ra phía ngoài đồng ruộng cách nhà anh T khoảng 100m - 200m, V và D lấy ví da đã lấy trộm được ra lục lấy: 43.000.000 đồng, còn ví da cùng một số giấy tờ trong ví V đem vứt xuống ruộng gần đó, rồi gọi điện thoại H đến đón. Số tiền lấy trộm được V và D chia nhau: V được chia số tiền 21.600.000 đồng, D được chia số tiền 19.600.000 đồng, số còn lại V. V và D nói cho H biết là chỉ lấy trộm được số tiền 4.500.000 đồng, rồi chia cho H số tiền 1.200.000 đồng, số tiền 600.000 đồng cả nhóm tiêu xài chung. V đem máy điện thoại di động trộm được của anh T, đến quán internet "H" do anh H làm chủ quán ở thôn V, xã QH, thị xã B cầm cố lấy 1.300.000 đồng. Một thời gian sau, V cùng Đoàn Vĩnh H đến quán H lấy lại máy điện thoại đã cầm cố. Sau đó, H đem máy điện thoại này bán cho một nam thanh niên tên D, trú tại huyện T, tỉnh Quảng Bình với giá 1.700.000 đồng. Số tiền bán máy trên V trả cho anh H chủ quán H 1.300.000 đồng, số tiền còn lại V và H tiêu xài chung.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp tại nhà anh Đinh Xuân T là: 45.700.000 đồng.

- Vụ thứ 4: Vào khoảng 12 giờ ngày 26/6/2018, Trần Minh V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, sơn màu nâu, không rõ biển kiểm soát chở Đoàn Vĩnh H đi xã Q, thị xã B để bắn chim. Khi đến trước quán tạp hóa nhà anh Phan Duy T, V dừng xe để vào mua nước uống. V và H gọi nhưng không có ai ở nhà. Thấy cổng nhà anh T khóa, nhưng cửa chính mở, nên cả hai đã đột nhập vào nhà tìm tài sản để lấy trộm, V và H dựng xe ở đường đất sát tường rào đi đến vị trí cửa hông, thấy cửa không khóa nên mở cửa đi vào phòng khách lục tìm tài sản để lấy trộm nhưng không có, cả hai đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh T. Tại đây, H lấy trộm các tài sản, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC Desire D816x, vỏ màu đen; 01 dây chuyền bằng kim loại bạc, trọng lượng 02 cây, mặt dây chuyền là một cái răng lợn dài 04cm, màu trắng; 01ví da nam, màu đen bên trong có một số giấy tờ và 9.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. V lấy trộm 01 túi xách nữ bằng da, màu đỏ để ở chân cầu thang gần phòng ngủ. Sau đó, V và H đi ra ngoài theo lối đột nhập. Số tài sản lấy trộm được V và H chia nhau: V lấy máy điện thoại di động, sợi dây chuyền bạc và số tiền 3.500.000 đồng; còn

H được chia số tiền 5.500.000 đồng. Túi xách và ví da cùng toàn bộ giấy tờ trong ví H và V đem vứt phía sau nhà hoang ở ở thôn M, xã Q, sợi dây chuyền bạc trên V đem đến bán cho một cửa hàng vàng bạc tại chợ B (không xác định được vị trí cửa hàng cụ thể) với giá tiền 770.000 đồng. Máy điện thoại V đem đến bán cho anh Nguyễn Minh Đ với giá 1.000.000 đồng . Số tiền trên H và V đã sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ 5: Khoảng 22 giờ ngày 06/02/2019, Trần Minh V, Nguyễn Đức D và Đoàn Vĩnh H đi đến chơi và gặp nhau tại quán internet Y ở thôn T, xã Q, thị xã B rồi rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Sau đó, V điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 73K1- 150.20, chở D và H đi dọc theo đường liên xã QH - xã QS đến xã QT, thị xã B tìm nhà dân có sơ hở để trộm cắp tài sản.

Khi đi qua nhà ở của chị Lê Thị Thanh H, V điều khiển xe chạy cách vị trí nhà chị H khoảng 50m thì dừng lại đứng ngoài cảnh giới. Còn D và H trèo qua tường rào phía sau nhà chị H để vào nhà. Thấy cửa phía trước ở tầng hai nhà chị H không khóa, nên D đã dựa vào tường nhà bên cạnh trèo lên tầng 2, đột nhập vào nhà, Dm đi theo lối cầu thang đi xuống tầng 1, đến vị trí cửa hông rồi mở cửa cho H vào. D đứng ở cửa hông cảnh giới, H vào trong nhà đến phòng ngủ của chị H ở tầng 1, gần cầu thang lấy trộm 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3S, vỏ màu đỏ đang được cắm dây xạc pin ở gần cửa ra vào. Sau khi lấy trộm được điện thoại H và D đi ra ngoài gặp V, rồi cả ba quay về nhà. Trên đường đi, H nói cho V biết đã lấy trộm được máy điện thoại di động. Điện thoại trên H cất giữ, sau đó đem bán cho một người tên N, ở thôn C, xã QL, thị xã B với giá tiền 800.000 đồng và sử dụng tiêu xài

- Vụ thứ 6: Khoảng 01 giờ ngày 07/02/2019, sau khi thực hiện vụ trộm máy điện thoại di động tại nhà chị Lê Thị Thanh H ở thôn T, xã QT, thị xã B, trên đường đi về, khi đi qua nhà bà Nguyễn Thị C thấy trong nhà bật đèn sáng. V dừng xe đứng ngoài cảnh giới, còn H và D trèo qua tường rào vào trong sân nhà, rồi đột nhập vào nhà theo lối cánh cửa hông (cửa đóng khép hờ, không khóa). H và D mở cửa đi vào trong nhà lục tìm tài sản tại tầng 1 nhưng không có gì. Tiếp đó, cả hai đi theo lối cầu thang lên tầng 2, đi vào phòng ngủ đối diện với cầu thang đèn sáng, bên trong có một người đàn ông (con bà C) đang nằm ngủ. D đi xuống tầng một cảnh giới, H đi vào phòng ngủ lấy trộm 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S5, vỏ màu đen đang xạc pin; 01 túi xách màu nâu để ở đầu giường ngủ và 01 cái ví da màu đen bên trong có số tiền 2.500.000 đồng. Do bên trong túi xách không có tài sản gì, nên H vứt túi xách xuống nền nhà, còn ví da H để lại ở hành lang, rồi cùng D tẩu thoát ra ngoài theo lối đột nhập. Số tài sản lấy trộm được, cả ba chia nhau: V được chia số tiền 700.000 đồng; H và D mỗi người 400.000 đồng, số tiền còn lại tiêu xài chung; Máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S5 D giữ để sử dụng sau đó bị hư hỏng nên D đem vứt tại khu vực sông gần cầu T, xã QH.

- Vụ thứ 7: Vào khoảng 11 giờ ngày 14/02/2019, Trần Minh V và Đoàn Vĩnh H rủ nhau đi tìm nhà dân sơ hở đột nhập trộm cắp tài sản. V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, sơn màu xám bạc đen, biển kiểm soát 73K1- 150.20 chở Đoàn Vĩnh H. Khi đi đến cầu chợ N, xã QL, thị xã B do vi phạm luật giao thông nên V bị lực lượng CSGT Công an thị xã B tạm giữ xe. V gọi điện thoại cho bạn là anh Nguyễn Việt P đến đón và mượn xe. Anh P đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius,

sơn màu vàng đen, biển kiểm soát 73E1-119.11 đến đón V và sau đó cho V mượn xe để sử dụng. V sử dụng xe mô tô trên chở H đi tìm nhà dân có sơ hở để đột nhập lấy trộm tài sản. Trên đường đi H nói V chở đến nhà bạn H1 (con ông P, bà N) ở thôn V, xã QL, thị xã B. Khi đến trước cổng nhà H1 thì V dừng xe để H đi vào sân nhà H1, còn V điều khiển xe đi về nhà vợ ở thôn V, xã QL, thị xã B đợi. Khi vào sân nhà H1, H gọi H1 nhưng không có ai ở nhà. Do đã quan sát và có ý định từ trước, H trèo qua tường rào nhà H1 đi qua ruộng rau muống đến nhà ở của bà Mạnh Thị T để đột nhập vào nhà tìm tài sản lấy trộm. H đột nhập vào nhà theo lối cửa hông phía sau nhà thông vào gian phòng bếp. Khi vào nhà Huy thấy có 02 phòng ngủ, trong đó có 01 phòng có khóa cửa. H đi vào gian bếp và cầu thang tìm lấy 01 con dao và 02 cái kéo sử dụng vặn, tháo vít chốt lề cửa. Mở được cửa H đi vào phòng, đến vị trí tủ đứng hai buồng bằng gỗ dùng dao cạy mở cánh cửa tủ ra lục tìm và lấy các tài sản bên trong tủ gồm:02 vòng đeo tay (còn gọi là vòng huyết áp); 01 con lợn nhựa tiết kiệm màu đỏ, bên trong có số tiền 1.270.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tiếp đó, H đi đến ở phía dưới gầm bàn được kê đặt phía đầu giường ngủ lấy một cái túi vải màu đỏ, bên trong có 6.400.000 đồng. Sau khi lấy trộm tài sản trên, H vứt dao, kéo lại trên giường rồi tẩu thoát ra ngoài theo lối đột nhập vào, rồi gọi điện thoại V đến đón. Số tiền lấy trộm V và H chia nhau, V được số tiền 2.700.000 đồng, H được chia số tiền 3.700.000 đồng, số còn lại tiêu xài chung. Đối với 02 vòng đeo tay, V cất giữ sau đó vứt dọc đường vì nghĩ là đồ giả.

Ngoài số tài sản mà Đoàn Vĩnh H đã khai nhận lấy trộm trên, bà Mạnh Thị T còn khai báo bị mất trộm thêm tài sản là 01 dây chuyền bằng kim loại vàng, loại vàng tây, trọng lượng 02 chỉ, được kết cấu bằng các mắt hình tròn xoắn vào nhau, có mặt dây chuyền làm bằng đá, màu xanh, hình cánh hoa, viền ngoài bọc bạc và 01 nhẫn tròn bằng kim loại vàng 9999, trọng lượng 1,5 chỉ. Số tài sản trên được để chung trong túi bóng cùng với số tiền 6.400.000 đồng, cất giữ bên trong túi vải màu đỏ, giấu dưới gầm bàn. Căn cứ hiện trường vụ án và các thông tin, tài liệu do người bị hại cung cấp, có đủ căn cứ xác định ngoài số tiền trong ví, H còn chiếm của bà T 01 sợi dây chuyền và 01 nhẫn bằng kim loại vàng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/HĐ ngày 08/3/2019 và 29/HĐ ngày 08/8/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã B kết luận như sau:

- Tài sản bị trộm cắp của chị Nguyễn Thị H:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2.1, vỏ màu đen, viền màu cam, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, có trị giá là: 1.800.000 đồng.

+ 02 bình hoa làm bằng gỗ, thường gọi là gỗ "da báo", chiều cao 50 cm, đường kính nơi lớn nhất 10 cm, trọng lượng mỗi bình khoảng 3kg, có trị giá là: 400.000 đồng/bình. Tổng giá trị 02 bình hoa là 800.000 đồng.

+ 01 bình hoa làm bằng gỗ Hương, chiều cao 30 cm, đường kính nơi lớn nhất khoảng 10 cm, trọng lượng khoảng 2kg, có trị giá là: 400.000 đồng/bình.

+ 01 bình hoa bằng gỗ Hương, chiều cao 25 cm, đường kính nơi lớn nhất khoảng 06 cm, trọng lượng khoảng 0,5kg, có trị giá là: 200.000 đồng/bình

Tổng giá trị tài sản của chị H tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 3.200.000 đồng.

- Tài sản bị trộm cắp của chị Hoàng Thị Lan H là 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy note 3, vỏ màu đen, dung lượng 32G, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm bị mất trộm là: 8.000.000 đồng

- Tài sản bị trộm cắp của ông Hoàng Văn A là 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia T2 Ultra, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm mất trộm là: 2.500.000 đồng

- Tài sản bị trộm cắp của anh Đinh Xuân T là: 45.700.000 đồng, trong đó có 43.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 fw, vỏ màu hồng theo định giá có trị giá tại thời điểm bị mất trộm là: 2.700.000 đồng;

- Tài sản bị trộm cắp của anh Phan Duy T có tổng giá trị là: 11.770.000 đồng. Trong đó có 9.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và các tài sản khác được định giá tổng trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 2.770.000 đồng, cụ thể:

+ 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu HTC Desire D816x, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị mất trộm có giá trị: 1.200.000 đồng

+ 01 dây chuyền bằng kim loại bạc, trọng lượng 02 cây, mặt dây chuyền là một cái răng lợn dài 04cm, màu trắng, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị mất trộm có giá trị: 1.500.000 đồng

+ 01 ví da nam, màu đen, mặt ngoài ví có dòng chữ "Huawan&Co", đã qua sử dụng, tại thời điểm bị mất trộm có giá trị: 20.000 đồng

+ 01 túi xách bằng da, loại nữ, màu đỏ, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị mất trộm có giá trị: 50.000 đồng

- Tài sản bị trộm cắp của chị Lê Thị Thanh H là 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, vỏ màu đỏ, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là: 2.800.000 đồng

- Tài sản bị trộm cắp của bà Nguyễn Thị C có tổng giá trị là: 7.500.000 đồng. Trong đó có 2.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S5, vỏ màu đen, đã qua sử dụng theo định giá có trị giá tại thời điểm bị mất trộm là: 5.000.000 đồng

- Tài sản bị trộm cắp của bà Mạnh Thị T có tổng giá trị là 19.397.500 đồng. Trong đó có 7.670.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tài sản khác được định giá với tổng giá trị là 11.727.500 đồng, cụ thể:

+01 dây chuyền bằng kim loại vàng, loại vàng tây 10K, trọng lượng 02 chỉ, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm bị mất trộm là: 2.800.000 đồng;

+ 01 nhẫn tròn bằng kim loại vàng 9999, trọng lượng 1,5 chỉ, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm bị mất trộm là: 5.527.500 đồng;

+ 01 vòng đeo tay (còn gọi là vòng huyết áp), được cấu tạo bằng các hạt hình tròn, màu đen, nối ở giữa bằng một miếng kim loại vàng đầu rồng, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị mất trộm là: 1.700.000 đồng;

+ 01 vòng đeo tay (còn gọi là vòng huyết áp), được cấu tạo bằng các hạt hình tròn màu xanh, có từng vân vàng, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị mất trộm là: 1.700.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã thu giữ:

+ 02 bình hoa làm bằng gỗ Tùng bách, chiều cao 50 cm, đường kính nơi lớn nhất 10 cm, trọng lượng mỗi bình khoảng 3kg, đã qua sử dụng;

+ 01 bình hoa làm bằng gỗ Hương, chiều cao 30 cm, đường kính nơi lớn nhất khoảng 10 cm, trọng lượng khoảng 2kg, đã qua sử dụng;

+ 01 bình hoa bằng gỗ Hương, chiều cao 25 cm, đường kính nơi lớn nhất khoảng 06 cm, trọng lượng khoảng 0,5kg, đã qua sử dụng;

+ 01 đèn pin tự chế dạng hình trụ tròn, phía ngoài có dán băng dính màu đen, chiều dài 07cm, đường kính nơi lớn nhất là 01cm, nơi nhỏ nhất là 0,5cm, đã qua sử dụng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu vàng đen, BKS: 73E1 - 119.11, số máy: 984034, số khung: 984022, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, tình trạng như lúc tạm giữ;

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 200.000 đồng

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 73E1-116.38, số máy 1003907, số khung 003883, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, tình trạng như lúc tạm giữ;

+ 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu HTC Desire D816x, vỏ màu đen, số model OP9C210, máy đã bị hư hỏng, màn hình bị vỡ, phía phần trên thân máy bị móp méo, biến dạng, máy không còn sử dụng được;

+ 01 cái ví da màu đen, kích thước (12x20)cm, mặt ngoài ví có dòng chữ "Huawan & Co", có nhiều vị trí bị nổ, trầy xước, ví đã qua sử dụng;

+ 01 bản chính Giấy Chứng minh nhân dân, số 194418373, mang tên Phan Duy T, sinh ngày 02/9/1990, nơi ĐKHK thường trú: xã QS, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, cấp ngày 10/01/2015, nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Bình;

+ 01 bản chính Giấy Chứng minh nhân dân, số đã mờ không đọc được, mang tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 06/6/1991, nơi ĐKHK thường trú: xã QS, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, cấp ngày 29/8/2006, nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Bình;

+ 01 bản chính Giấy phép lái xe, số 441117002860, mang tên Nguyễn Thị H, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình, cấp ngày 08/8/2017;

+ 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy, số 002351, tên chủ xe Phan Duy T, biển kiểm soát đăng ký 73P1-5016;

+ 01 Thẻ ATM của Ngân hàng AGRIBANK, số 9704050732705061, mang tên Nguyễn Thị H;

+ 01 con dao dài 40cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen, dài 27cm, mũi tà, bản nơi rộng nhất 08cm, nơi nhỏ nhất 2,8cm; cán dao làm bằng gỗ, hình trụ tròn, màu vàng, dài 13cm, có khuy sắt tròn ở hai đầu, dao đã cũ;

+ 01 cái kéo dài 31cm, phần lưỡi làm bằng kim loại màu trắng sáng, dài 21cm, mũi kéo bị gãy; phần cán dài 10cm, bọc nhựa màu đỏ đen, đã qua sử dụng;

+ 01 cái kéo dài 33cm, phần lưỡi làm bằng kim loại màu trắng sáng, dài 21cm; phần cán dài 12cm, bọc nhựa màu tím, đã qua sử dụng;

+ 01 con lợn tiết kiệm, làm bằng nhựa màu đỏ, kích thước (17x15x11)cm, bị cắt mở phần phía trên;

+ 01 bộ lề, chốt cửa và một ổ khóa loại Việt Tiệp, trong đó lề và chốt cửa làm bằng kim loại màu vàng đã cũ, chốt cửa dài 13cm, lề cửa dài 07cm đã cũ.

Quá trình điều tra, xác minh Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã xử lý vật chứng đã thu giữ, cụ thể:

- Trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H 04 bình hoa bằng gỗ

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu vàng đen, BKS: 73E1-119.11, là phương tiện Trần Minh V sử dụng để đi thực hiện các vụ trộm cắp tài sản tại nhà chị Nguyễn Thị H, chị Hoàng Thị Lan H và bà Mạnh Thị T. Kết quả xác minh, xác định là xe mô tô của anh Nguyễn Việt P. Anh P không biết việc Trần Minh V sử dụng vào mục đích phạm tội và không tham gia thực hiện việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho anh P.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 73E1-116.38, là phương tiện các bị cáo sử dụng để đi thực hiện các vụ trộm cắp tài sản tại nhà chị ông Hoàng Văn A và nhà anh Đinh Xuân T. Kết quả xác minh, xác định chủ sở hữu của xe mô tô trên là anh Nguyễn Minh Đ (anh trai của bị cáo Nguyễn Đức H. Anh Đ không biết việc H sử dụng xe mô tô để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại xe mô tô cho anh Nguyễn Minh Đ.

- Đối với các tài sản gồm 01 ví da màu đen, kích thước (12x20)cm, mặt ngoài ví có dòng chữ "Huawan & Co", có nhiều vị trí bị nổ, trầy xước; 01 bản chính Giấy Chứng minh nhân dân, mang tên Phan Duy T; 01 bản chính Giấy Chứng minh nhân dân, mang tên Nguyễn Thị H; 01 bản chính Giấy phép lái xe, mang tên Nguyễn Thị H; 01 Giấy đăng ký mô tô, xe máy, tên chủ xe Phan Duy T, biển kiểm soát đăng ký 73P1-5016 và 01 Thẻ ATM của Ngân hàng AGRIBANK, mang tên Nguyễn Thị H. Đây là những tài sản, tài liệu thuộc sở hữu của vợ chồng anh Phan Duy T và chị Nguyễn Thị H. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về dân sự:

- Quá trình điều tra các bị cáo: Trần Minh V, Đoàn Vĩnh H, Nguyễn Đức D và Nguyễn Đức H cùng với những người bị hại trong vụ án gồm chị Nguyễn Thị H, chị

Hoàng Thị Lan H, anh Đinh Xuân T, anh Phan Duy T, chị Lê Thị Thanh H, bà Mạnh Thị T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự. Cụ thể:

- Bị cáo Trần Minh V đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại theo thỏa thuận như sau: Bồi thường số tiền 24.000.000 đồng cho bị hại anh Đinh Xuân T; bồi thường số tiền 3.500.000 đồng cho bị hại chị Hoàng Thị Lan H; bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại anh Phan Duy T; bồi thường số tiền 666.000 đồng cho bị hại chị Lê Thị Thanh H; bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại là bà Mạnh Thị T; bồi thường số tiền 900.000 đồng cho bị hại chị Nguyễn Thị H.

- Bị cáo Nguyễn Đức H đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại theo thỏa thuận như sau: Bồi thường số tiền 1.400.000 đồng cho bị hại anh Đinh Xuân T; bồi thường số tiền 3.500.000 đồng cho bị hại chị Hoàng Thị Lan H.

- Bị cáo Đoàn Vĩnh H đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại theo thỏa thuận như sau: Bồi thường số tiền 1.467.000 đồng cho bị hại chị Lê Thị Thanh H; bồi thường số tiền 14.000.000 đồng cho bị hại bà Mạnh Thị T; bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho bị hại anh Phan Duy T.

Các bên đã tự nguyện tiến hành giao nhận tiền và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện gì về sau

- Bị cáo Nguyễn Đức D thỏa thuận bồi thường cho các bị hại như sau: Thỏa thuận bồi thường cho anh Đinh Xuân T, số tiền 20.300.000 đồng; thỏa thuận bồi thường cho chị Lê Thị Thanh H, số tiền 666.000 đồng. Hiện bị cáo Nguyễn Đức Duẩn chưa bồi thường; bị hại bà Nguyễn Thị C có tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là: 7.500.000 đồng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bà C không có mặt tại địa phương, các bị cáo Trần Minh V, Đoàn Vĩnh H và Nguyễn Đức D đã cam đoan sẽ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại như trên cho bà Nguyễn Thị C, khi nào bà C có yêu cầu thì giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác. Đối với Nguyễn Đức D chưa bồi thường nên xem xét trong vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu. Tại phiên toà, không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với vụ trộm cắp tài sản tại nhà ông Hoàng Văn A, giá trị tài sản bị thiệt hại là: 2.500.000 đồng. Tuy nhiên, ông Hoàng Văn A không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản. Ông Hoàng Văn A đã cam đoan sẽ không thắc mắc, khiếu nại, khiếu kiện gì về mặt dân sự của vụ án.

- Ngoài ra trong vụ trộm cắp tài sản tại nhà anh Phan Duy T, còn có anh Nguyễn Minh Đ là người mua lại máy điện thoại di động từ Trần Minh V với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua máy và sử dụng anh Đ đã làm hư hỏng máy, hiện cơ quan điều tra đã thu giữ máy điện thoại trên. Quá trình làm việc anh Nguyễn Minh Đ không yêu cầu bị cáo Trần Minh V phải hoàn trả số tiền mua máy điện thoại như trên và cam đoan sẽ không khiếu nại, khiếu kiện gì về dân sự.

Liên quan trong vụ án này có:

- Anh Hoàng Quý H là người có hành vi nhận cất giữ và sau đó đã bán lại cho người khác tài sản gồm 04 bình hoa bằng gỗ do Trần Minh V và Đoàn Vĩnh H lấy trộm tại nhà chị Nguyễn Thị H. Khi nhận cất giữ, chứa chấp số tài sản trên anh H biết rõ đó

là tài sản do trộm cắp mà có. Tuy nhiên, theo Kết luận của Hội đồng định giá trong TTHS thị xã B, tổng giá trị 04 bình hoa bằng gỗ trên là 1.400.000 đồng nên hành vi của anh Hoàng Quý H không cấu thành tội "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn chuyển Công an thị xã Ba Đồn xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Hoàng Lê D đã mua 04 bình hoa từ Hợi với giá 400.000 đồng. Quá trình điều tra xác định 04 bình hoa trên là do V và H trộm cắp ở nhà của chị Nguyễn Thị H nên anh Hoàng Lê D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Anh D không biết số tài sản trên là do trộm cắp mà có. Anh D và anh H đã thống nhất thỏa thuận như sau: Anh H hoàn trả lại cho anh D số tiền 400.000 đồng. Các bên đã tiến hành giao nhận tiền và không khiếu nại khiếu kiện gì.

- Anh Nguyễn Tuấn A là người mua lại tài sản máy điện thoại di động NOKIA 2.1, vỏ màu đen do Trần Minh V và Đoàn Vĩnh H lấy trộm tại nhà chị Nguyễn Thị H. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Tuấn A không biết tài sản V và H đến bán là tài sản do trộm cắp mà có.

- Anh Nguyễn Minh Đ là người mua lại máy điện thoại di động nhãn hiệu HTC Desire D816x, vỏ màu đen, do Trần Minh V và Đoàn Vĩnh H lấy trộm tại nhà anh Phan Duy T. Tuy nhiên, anh Nguyễn Minh Đ không biết tài sản V đến bán là tài sản do trộm cắp mà có.

Vì vậy, hành vi của anh Nguyễn Tuấn A, anh Hoàng Lê D, anh Nguyễn Minh Đ không đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 - BLHS. Nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B chỉ nhắc nhở, răn đe, giáo dục chung.

- Đối với anh Nguyễn Việt P là người đã có hành vi điều khiển xe mô tô chở V và H để tìm nhà dân có gà để bắt trộm. Khi đứng ngoài đợi một lúc thì anh P từ bỏ ý định bắt trộm gà và bỏ về nhà nằm ngủ. Anh P chỉ biết V và H không bắt trộm được gà, còn không biết việc V và H đã trộm cắp được tài sản máy điện thoại di động tại nhà chị Hoàng Thị Lan H. Do đó Nguyễn Việt P không phải là đồng phạm về tội trộm cắp tài sản tại nhà chị Hoàng Thị Lan H. Nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B chỉ nhắc nhở, răn đe, giáo dục.

Tại Bản cáo trạng số 50/CT-VKSNDTXBĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Trần Minh V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173; truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Đức D về "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173; truy tố bị cáo Đoàn Vĩnh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình quyết định tuyên bố các bị cáo Trần Minh V, Nguyễn Đức H, Nguyễn Đức D, Đoàn Vĩnh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh V 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù của bản án số 41/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình và hình phạt 06 tháng tù của bản án số 22/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình buộc bị cáo Trần Minh V phải thi hành hình phạt chung của 03 bản án là 49 tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ 08/3/2019 đến ngày 02/8/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (02/8/2019). Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 30 (Ba mươi) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án số 22/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải thi hành hình phạt chung của 02 bản án là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án(14/6/2019). Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Vĩnh H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên tịch thu sung Ngân sách khoản thu lợi bất chính, tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 12 năm 2019, Trần Minh V kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Trần Minh V khai, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Bị cáo trình bày: Mức án 36 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xét xử quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo, do đó bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm: Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật, do vậy đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Minh V nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Minh V tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Bản án sơ thẩm tuyên bị cáo Trần Minh V phạm tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2017 đến tháng 3/2019 bị cáo Trần Minh Vương đã 08 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản theo kết luận của cơ quan chuyên môn là 100.867.500 đồng. Bị cáo phạm tội khi đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do cố ý, Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo các điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Minh V :

Hành vi của bị cáo V đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; theo tính chất, mức độ vụ án, yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm này thì hình phạt với mức án 36 tháng tù tội "Trộm cắp tài sản" mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo trong vụ án là nghiêm minh và đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại đã gây ra được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự, bị cáo được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Bị cáo 08 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Như vậy án sơ thẩm đã đánh giá, phân tích đúng, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt để xử phạt bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có thêm tình tiết mới, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh V để giảm nhẹ hình phạt.

[3] Bản án sơ thẩm tổng hợp hình phạt nhưng chưa trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến ngày 11/10/2017 theo bản án hình sự sơ thẩm số 41/2017/HSST ngày 27/12/2017 đối với bị cáo Trần Minh V, sai sót này có thể khắc phục được tại cấp phúc thẩm, do đó cần sửa Bản án sơ thẩm, trừ thời hạn đã tạm giam cho bị cáo Trần Minh V khi tổng hợp hình phạt.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có cơ sở.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[6] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh V và giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt,

Áp dụng các điểm c, g khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bị cáo Trần Minh V 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của Bản án số 41/2017/HSST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình và hình phạt 06 tháng tù của Bản án số 22/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình buộc bị cáo Trần Minh V phải thi hành hình phạt chung của 03 bản án là 49 (bốn mươi chín) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến ngày 11/10/2017 (theo bản án số 41/2017/HSST ngày 27/12/2017) và được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 08/3/2019 đến ngày 02/8/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (ngày 02/8/2019).

2. Bị cáo Trần Minh V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng*)* án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 03 tháng 3 năm 2020).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS*;*
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GĐKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

Trần Đức Long